

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất thực hiện dự án Kênh cấp 2 nội đồng hồ Gia Măng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Quyết định số 3723/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Xuân Lộc;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 574/TTr-TNMT ngày 09/6/2023 và Tờ trình số 18/TTr-HĐBT ngày 08/6/2023 kèm theo phương án của Hội đồng bồi thường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 9,1m² đất do ông Trần Hữu Lực sử dụng đất (hộ ông Vòng Quay Lộc đứng tên GCNQSDĐ), thuộc một phần thửa đất số 149, tờ bản đồ địa chính số 8, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo hồ sơ kỹ thuật các thửa đất do công ty TNHH đo đạc và xây dựng Nam Việt Phát thực hiện.

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Kênh cấp 2 nội đồng hồ Gia Măng.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Trung Tâm phát triển quỹ đất phối hợp với UBND xã Lang Minh tổ chức công bố, giao quyết định cho ông Trần Hữu Lực sử dụng đất (hộ ông Vòng Quay Lộc đứng tên GCNQSDĐ) biết; trường hợp ông Trần Hữu Lực sử dụng đất (hộ ông Vòng Quay Lộc đứng tên GCNQSDĐ) không nhận quyết định này

hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở UBND xã Lang Minh và địa điểm sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm đăng quyết định này trên cổng thông tin điện tử của huyện Xuân Lộc.

3. UBND xã Lang Minh quản lý chặt chẽ diện tích đất đã thu hồi để thực hiện dự án.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *f.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Thanh tra huyện;
- Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Đồng Nai - CN Xuân Lộc;
- Lưu: VT-TH(Đợt 1-2023). *ml*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

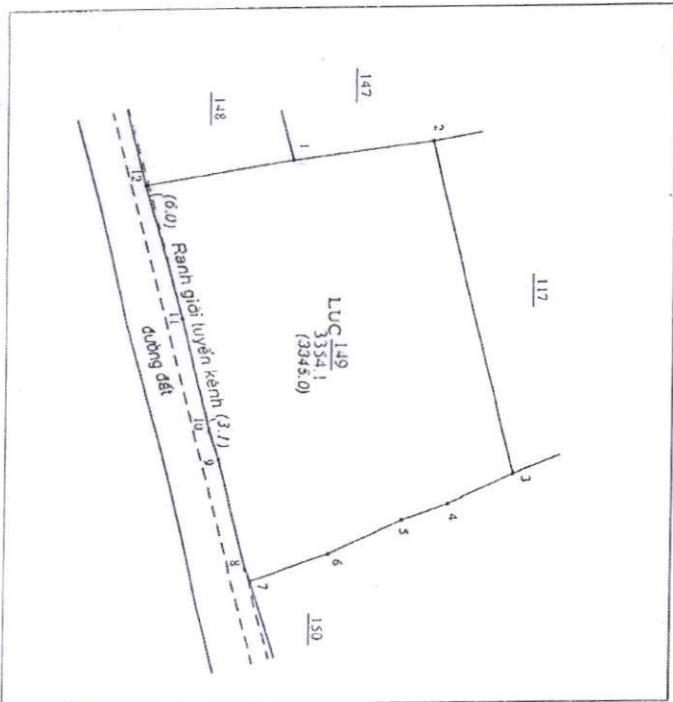


Nguyễn Văn Linh

HỒ SƠ KỸ THUẬT THỪA ĐẤT

- Số hiệu thửa đất : 149 Tờ bản đồ địa chính số : 8
- Địa chỉ thửa đất: xã Lang Minh - huyện Xuân Lộc - tỉnh Đồng Nai
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước
- Tên chủ sử dụng:
- Địa chỉ chủ sử dụng đất:

5. SƠ ĐỒ THỪA ĐẤT



CHỈ CHỈ:

- Thửa đất nằm trong ranh giới dự án công trình: Xây dựng kênh cấp 2 nội đồng hồ Gia Măng. Địa điểm: xã Xuân Hiệp - huyện Xuân Lộc - tỉnh Đồng Nai do Ban quản lý dự án huyện Xuân Lộc làm chủ đầu tư.
- Ranh giới, hình thể, số thửa, diện tích, loại đất thửa đất được trích vẽ theo tờ Trích lục và Bản vẽ khu đất bản đồ địa chính 1:80 : TLBD do Công ty TNHH Do đặc và Xây dựng Nam Việt Phát lập ngày 08/7/2020.
- Văn phòng Đất đai tỉnh Đồng Nai kiểm tra nội nghiệp ngày 09/7/2020.

- Tổng diện tích thửa đất là:

Trong đó: + Diện tích đất nằm trong ranh giới thu hồi đất là:

3354,1 m²
9,1 m²
3345,0 m²

+ Diện tích thửa đất còn lại (ngoài ranh dự án) là:

- Thửa đất được trích vẽ theo yêu cầu của Ban quản lý dự án huyện Xuân Lộc để phục vụ cho công tác kiểm kê, bồi thường, thu hồi đất cá nhân để thực hiện dự án. Ngoài ra không sử dụng vào mục đích khác.
- Tính pháp lý về nguồn gốc đất, quyền sử dụng đất, chủ sử dụng đất, loại đất của thửa đất trong quá trình kiểm kê, do đem chi tiết bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất chỉ có giá trị khi được Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư và các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nghiên cứu, trình.

6. BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

SH góc thửa	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1201526,79	458632,03	25,12
2	1201551,73	458628,99	59,40
3	1201566,72	458686,46	12,76
4	1201555,07	458691,66	8,86
5	1201546,65	458694,43	14,27
6	1201533,64	458700,30	14,48
7	1201519,89	458704,83	2,29
8	1201518,87	458702,78	19,88
9	1201513,78	458683,56	5,10
10	1201512,10	458678,74	20,30
11	1201507,06	458659,07	23,87
12	1201500,28	458636,19	26,84
1	1201526,79	458632,03	

Đơn vị thực hiện:

CÔNG TY TNHH DO ĐẶC VÀ XÂY DỰNG NAM VIỆT PHÁT

Ngày 20 tháng 7 năm 2020

